

Số: 117/BC-CIPC-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM BÁO CÁO: 2016

(Thực hiện theo mẫu tại phụ lục số II kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**
- Tên tiếng anh: **CONSTRUCTION AND INDUSTRIAL PRODUCTION JOIN STOCK COMPANY**

I/ Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**
- Tên viết tắt: **CIPC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101058736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp (lần 10) ngày 4/6/2016.
- Vốn điều lệ: 45.450.000.000, VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 23.700.930.000, VNĐ
- Địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0433120165 Fax: 0433120141 Email: cipcvn2006@gmail.com

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp tiền thân là Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp, là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (Nay là Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) – Bộ Công Thương.

Công ty trước đây là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập ngày 04/6/1959 theo Nghị định 388 của Bộ trưởng nay là Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 20/5/1993 theo Quyết định số 250-QĐ/TCNSĐT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng Quyết định thành lập lại Công ty Xây lắp II được phép đặt trụ sở tại Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 30/7/1996 theo Quyết định số 212/QĐ –TCCB của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc đổi tên Công ty Xây lắp (tên cũ là Công ty Xây lắp II) thành Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam.

Năm 1998, Công ty được sắp xếp lại từ thành viên của Tổng Công ty Thép chuyển sang cùng một số đơn vị của Bộ Công nghiệp để thành lập Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam) cho phù hợp với ngành nghề kinh doanh, mô hình quản lý xây lắp đa dạng sản phẩm , nhận thầu công trình lớn trọn gói kể cả tư vấn thiết kế,.v.v.v..

Năm 2005, thực hiện chủ trương và lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, theo Quyết định số 2980/QĐ-BCN ngày 22/9/2005 và Quyết định số 281/QĐ-BCN ngày 13/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp thành Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp (tên viết tắt là: CIPC)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số: 010311630 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp (lần đầu) ngày 31/3/2006; đăng ký thay đổi lần hai ngày 21/5/2006; đăng ký thay đổi lần ba ngày 23/5/2011; đăng ký thay đổi lần bốn ngày 04/5/2012; đăng ký thay đổi kinh doanh lần năm ngày 30/5/2012, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 16/5/2014, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 20/5/2014, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 04/12/2014, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 02/4/2015, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 04/6/2016, với mã số doanh nghiệp hiện tại là: 0101058736.

Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
2	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dành cho vui chơi giải trí; - Lắp đặt thiết bị công nghệ, điện nước, đo lường, phòng chống cháy;	4329

3	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
5	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp.	2816
6	Sản xuất đồ gỗ xây dựng.	1622
7	Sản xuất bê tông và các loại sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.	2396
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	2512
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.	2592
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
12	Xây dựng nhà các loại.	4100
13	Xây dựng công trình công ích.	4220
14	Phá dỡ.	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng.	4312
16	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng. 	4390
17	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)</p>	4610
18	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</p>	4659
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

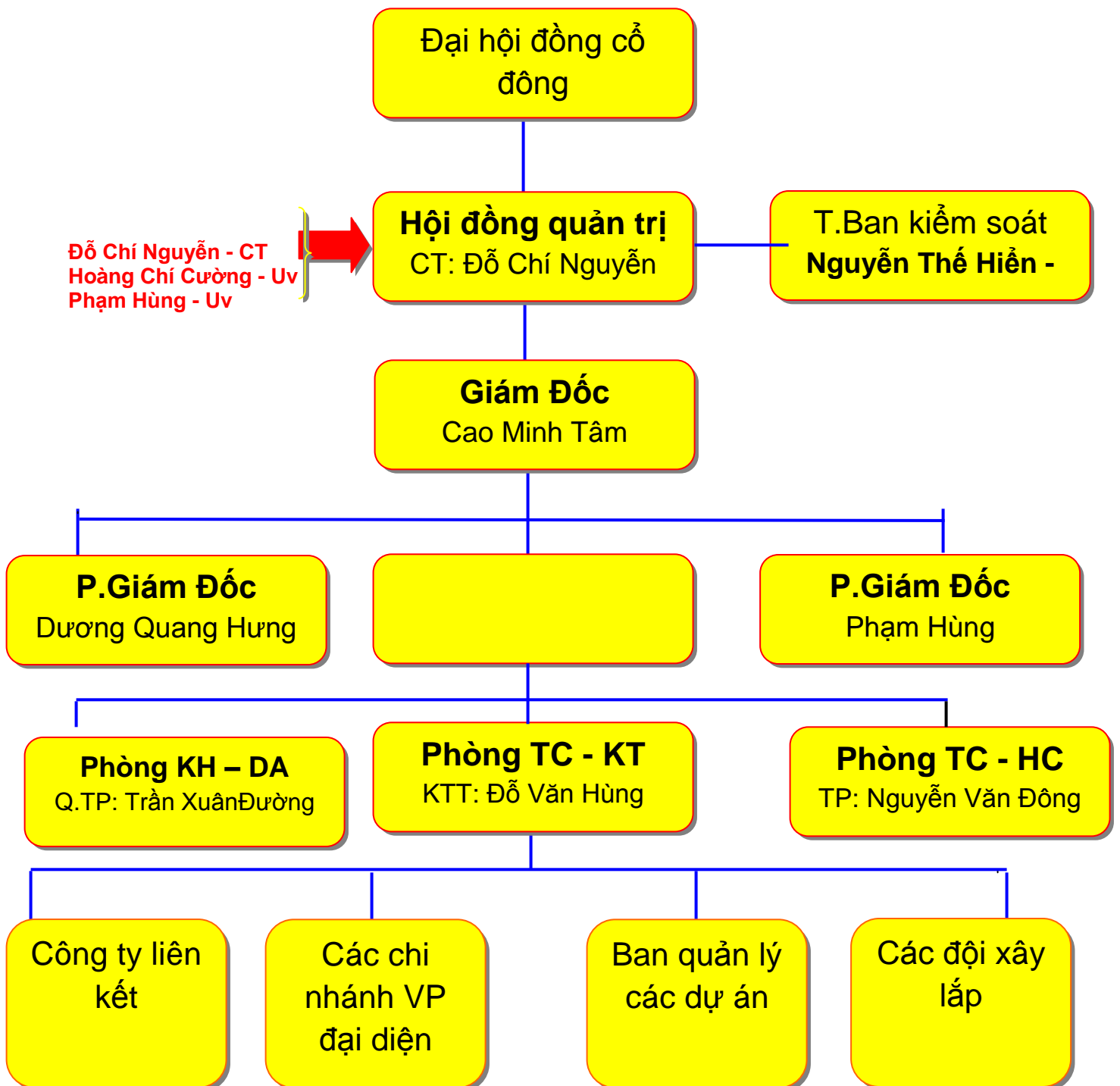
	<p>Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;</p> <p>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;</p> <p>- Tư vấn đầu tư, lập dự án và tổng lập dự toán, quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);</p> <p>- Lập dự án đầu tư xây dựng; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế công trình cấp thoát nước; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; Giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư; Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập hồ sơ thanh quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;</p>	
20	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.</p>	6810
21	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p>Chi tiết: - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 220KV;</p> <p>- Xây lắp đường dây và trạm biến áp, công trình nguồn điện;</p> <p>- Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng đến nhóm A; Các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu công nghiệp và khu dân cư; Công trình giao thông đường bộ, cầu cảng, thủy lợi;</p>	4290
22	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Dịch vụ vận tải đường bộ, đại lý hàng hóa, cho thuê thiết bị và kho bãi;</p>	5229
23	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: - Mua, bán thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng;</p>	4663
24	<p>Sản xuất các cấu kiện kim loại</p> <p>Chi tiết: - Sản xuất kết cấu thép, nhà tiền chế, thiết bị phi tiêu chuẩn, tấm lợp, kim loại và phụ kiện.</p>	2511
25	<p>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất các loại vật liệu xây dựng</p>	3290

26	Giáo dục nghề nghiệp: (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8532
----	--	------

* **Địa bàn kinh doanh:** Trải dài khắp các tỉnh thành trong cả nước, như: Cà Mau, Bạc Liêu, Bến Tre, Quảng Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Nam Định, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Hà Nội, .v.v .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

* Mô hình quản trị:



*** DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY LIÊN KẾT, CHI NHÁNH, VPĐD**

Công ty mẹ

Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

- Địa chỉ: Toà nhà số 5 Láng Hạ, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.370.093 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu: 52.15%

Các Công ty liên kết:

a. Công ty cổ phần bao bì Sông Công

- Địa chỉ: Thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02803861123 Fax: 02803861123
- Vốn điều lệ: 11.057.500.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 38%; tương đương: 4.200.000.000 đồng

b. Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON

- Địa chỉ: Huyện Nam Sách - Hải Dương
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 20%; tương đương: 8.000.000.000 đồng

c. Tổng Công ty Cổ phần VINAINCON

- Địa chỉ: Tòa nhà số 5 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ:
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC:.....; tương đương: 2.180.000.000 đồng

d. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Phát Linh

- Địa chỉ: Tổ 11 phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 10%; tương đương: 1.500.000.000 đồng

e. Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Nam Đô

- Địa chỉ: Khu đô thị Mỹ Đình II – Từ Liêm – Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 10%; tương đương: 1.000.000.000 đồng

f. Công ty Cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp Đông Dương

- Địa chỉ: Thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội
- Điện thoại: Fax:
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000đ
- Tỷ lệ vốn góp của CIPC: 10%; tương đương: 1.000.000.000 đồng

Chi nhánh và văn phòng đại diện

- a. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp xây lắp và thi công cơ giới:
- Địa chỉ: Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.35584472/04.38584274
- b. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp và Khảo sát Công trình:
- Địa chỉ: Thanh trì, TP Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.38610994 / 38610994
- c. Chi nhánh Công ty CP Xây lắp và SX Công nghiệp - Xí nghiệp Xây lắp 4:
- Địa chỉ: Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
 - Tel/ fax: 04.37659072 / 04.38372736
- d. VPĐD công ty tại Quảng Ninh:
- Địa chỉ : phường Cẩm Thịnh, Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
 - Điện thoại : 033.3865166 Fax: 033.3865166

II. Công tác nhân sự

Những thay đổi trong ban quản trị, BKS và ban điều hành

1. Ngày 21/4/2016 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khóa III (nhiệm kỳ 2016-2020)

* Hội đồng quản trị khóa III (2016-2020)

Ông Đỗ Chí Nguyễn : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Ông Hoàng Chí Cường: Ủy viên HĐQT

Ông Phạm Hùng: ủy viên HĐQT

* Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Thế Hiển – Trưởng ban KS

Ông Nguyễn Hữu Hưng: Thành viên BKS

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm:

- Ông Cao Minh Tâm – PGĐ

- Ông Phạm Hùng – PGĐ

- Ông Dương Quang Hưng – PGĐ

- Bà Trần Ngọc Anh – Quyền trưởng phòng TCKT

3. Biến động nhân sự trong năm

- HĐQT bổ nhiệm ông Cao Minh Tâm giữ chức vụ Giám đốc Công ty, kể từ ngày 01/6/2016.

- HĐQT bổ nhiệm ông Đỗ Văn Hùng giữ chức vụ KTT Công ty kể từ ngày 01/9/2016.

III. Công tác quản lý vốn và đầu tư tài chính (tính đến 31/12/2016)

* Thời điểm hiện tại Vốn điều lệ của Công ty là:	45.450.000.000, đ
* Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên danh, kết khác là:	15.880.000.000, đ
Cụ thể:-Vốn đầu tư vào Công ty CP Bao bì Sông Công:	4.200.000.000, đ
- Vốn đầu tư vào VINAINCON :	2.180.000.000, đ
- Vốn đầu tư vào Công ty CP bê tông VINAINCON:	8.000.000.000, đ
- Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN Phát Linh:	1.500.000.000, đ
* Đầu tư bằng thương hiệu CIPC, giá trị:	2.000.000.000, đ
- Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN Nam Đô:	1.000.000.000, đ
- Công ty cổ phần Xây lắp và SXCN Đông Dương:	1.000.000.000, đ

* Hiệu quả từ việc đầu tư tài chính:

Việc đầu tư tài chính vào các Công ty liên kết không đem lại hiệu quả mong muốn. Chỉ có Công ty CP Bao bì Sông Công là có chia lợi nhuận nhưng ở mức thấp (năm 2016: 6%)

III/ Báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2016

1. Kết quả hoạt động SXKD 2016

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2016	Ghi chú
2	GT Doanh thu	Tr.đ	208.000	245.064	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.918	3.571	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ		2.592	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%		5,7%	

2. Phân phối lợi nhuận năm 2016

- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối:	2.937.477.627, đ
<u>Trong đó:</u> +Lợi nhuận từ HĐ SXKD năm 2016:	2.592.412.810, đ

+ LN chưa phân phối các năm trước chuyển sang:	345.064.817, đ
- Phân phối LN 2016 như sau:	
+ Chia cổ tức (6%):	2.727.000.000, đ
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	210.477.627, đ
<i>(Thưởng cho CBNV từ Trưởng phòng trở xuống)</i>	

3. Thông tin về hoạt động của HĐQT và BKS

3.1 Hoạt động của HĐQT

Trong năm đã tổ chức họp và xin ý kiến các thành viên bằng văn bản 23 lần, ban hành 10 nghị quyết và 14 quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Theo đó các chủ trương, quyết sách quan trọng đều được bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp, hỗ trợ tích cực cho BGD trong việc quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2 Hoạt động của BKS

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty trên tất cả các mặt hoạt động:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát các trình tự, thủ tục theo đúng thẩm quyền.

- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm 2016 trước và sau kiểm toán.

IV/ Kế hoạch SXKD năm 2017 và những giải pháp thực hiện:

*/ Các chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD 2017

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	Ghi chú
1	GT Doanh thu	Tr.đ	300.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.500	
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đ	4.510	
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	%	9,92%	

***/ Những giải pháp thực hiện:**

1. Về cơ cấu tổ chức của Công ty

- Tiếp tục mô hình quản lý dự án tập trung, đổi mới phương thức quản lý điều hành cho phù hợp với điều kiện và năng lực thực tế của Công ty, tiết kiệm chi phí mang lại hiệu quả kinh tế cao cho doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác tuyển dụng lao động chất lượng cao phục vụ thi công trên các công trình tập trung. Quan tâm đến các chế độ đãi ngộ người lao động nhằm thu hút sự gắn bó giữa người lao động với doanh nghiệp.

- Tiếp tục từng bước để tách chuyển chi nhánh CIPC – Xí nghiệp xây lắp và khảo sát công trình thành lập Công ty cổ phần. Trước mắt để tránh các rủi ro tiếp tục phát sinh từ chi nhánh này, Yêu cầu Ban Giám đốc điều hành xây dựng giải pháp cụ thể về quản lý, giám sát bộ máy điều hành tại chi nhánh và trình Hội đồng quản trị quyết định.

2. Công tác thị trường:

Vẫn theo mục tiêu và định hướng thị trường từ năm 2012 đến nay là:

- Tập trung cho định hướng loại hình công việc chủ đạo: Xây dựng nhà cao tầng.

- Chỉ tập trung vào công việc có giá trị lớn và quản lý tập trung vào khối cơ quan Công ty, không giao khoán cho đội xây lắp để tránh rủi ro.

- Xây dựng lực lượng phục vụ định hướng thị trường bao gồm: Tư vấn, chuẩn bị đầu tư, tìm hiểu thị trường cũng như lực lượng thi công nhà cao tầng chuyên nghiệp.

Đến nay Công ty đã bước đầu khẳng định vị trí trên thị trường xây dựng nhà cao tầng. Tiếp theo năm 2018 Công ty sẽ chủ động nâng cấp để nhận được các dự án phức tạp hơn, giá cao hơn, bước qua giai đoạn nhận giá thấp để đặt chân vào thị trường nhà cao tầng tại Hà Nội.

3. Về công tác điều hành sản xuất: Tăng cường công tác quản lý, giám sát các công trình trên toàn công ty. Đẩy mạnh việc thanh quyết toán các công trình còn dở dang, tồn đọng.

4. Về công tác đầu tư nâng cao năng lực thi công:

4.1 Về nhân lực

- Công nhân: Tăng thêm nguồn nhân lực chất lượng. Ký kết hợp đồng dài hạn để gắn bó các tổ trưởng có chất lượng cao, đào tạo và học tập để có nhân lực làm việc bài bản và chủ động.

- Cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật: Tiếp tục bổ sung các kỹ sư, quản lý công trường có chất lượng tốt hơn gắn với việc đào tạo, học tập các khóa học chỉ huy công trình nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kỹ thuật.

4.2 Máy móc thiết bị thi công: Mua sắm máy móc, đầu tư thiết bị thi công phù hợp với các công trình vừa ký hợp đồng về thi công phần ngầm và phần thân nhà cao tầng, dự kiến khoảng trên 5 tỷ đồng.

5. Công tác tài chính:

- Minh bạch về tài chính, giám sát chặt chẽ các chi phí quản lý, chi phí các đội thi công.
- Rà soát, đánh giá các khoản công nợ phải thu, phải trả đặc biệt là các khoản công nợ nội bộ để có hướng xử lý.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ để bố trí nguồn tiền trả nợ thuế.
- Hạn chế tối đa vay tín dụng, tiếp tục giảm chi phí lãi vay.
- Nâng cao khả năng, hạn mức tín dụng với Ngân hàng, đạt mức tối đa 50 tỷ đồng.

6. Thu hồi công nợ khó đòi:

Tiếp tục làm việc với cơ quan pháp luật hoặc thuê công ty thu hồi nợ để tận thu các khoản nợ tồn đọng, khó đòi đã được xác định.

7. Đầu tư Bất động sản:

Tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp với những khu đất của Công ty để giảm tiền thuê hàng năm và thu gọn, giải quyết các vị trí không hiệu quả.

- Khu nhà xưởng tại 106 Đức Giang, Gia Lâm, Hà Nội: Tiếp tục phương án cổ phần và kêu gọi cổ đông tham gia, sau đó chào bán cổ phần thu hồi vốn và tăng lợi nhuận vào Công ty.

- Khu đất tại số 1 Đại Đồng, Thanh Trì, Hà Nội: Đã hết thời hạn thuê đất. Tiếp tục tìm đối tác để liên kết xin chủ trương xây dựng trường tiểu học để thu lại hiệu quả tài chính cho Công ty.

- Dự án tại 150/72 Nguyễn Trãi: Sớm hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng để bàn giao, thu hồi số tiền còn lại.

- Dự án Xuân Phương: Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư thứ cấp giải quyết các thủ tục thu hồi chi phí đã đầu tư

8. Quản trị và quản lý doanh nghiệp: Hoàn thiện và bổ sung các qui chế, qui định của Công ty phù hợp và linh hoạt với giai đoạn hiện nay.

V/ Thông tin Cổ phần nắm giữ của thành viên HĐQT, Ban điều hành và những người có liên quan

1/ Hội đồng quản trị:

1.1 Đỗ Chí Nguyễn: Chủ tịch HĐQT:	Cổ phần nắm giữ: 12.941 CP
Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con)	Cổ phần nắm giữ: Không
1.2 Hoàng Chí Cường: UV HĐQT	Cổ phần nắm giữ: 30.000 CP
Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con)	Cổ phần nắm giữ: Không
1.3 Phạm Hùng: UVHĐQT – PGĐ	Cổ phần nắm giữ: 40.000 CP
Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con)	
Bố đẻ: Phạm Xuân Quỳnh	Cổ phần nắm giữ: 6.025 CP

2/ Ban Giám đốc:

- | | |
|---|----------------------------|
| 2.1 Cao Minh Tâm: Giám đốc Công ty | Cổ phần nắm giữ: 43.410 CP |
| Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) | Cổ phần nắm giữ: Không |
| 2.2. Dương Quang Hưng: PGĐ | Cổ phần nắm giữ: 0 CP |
| Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) | Cổ phần nắm giữ: Không |

3/ Ban kiểm soát:

- | | |
|---|----------------------------|
| 3.1. Hoàng Thế Hiền: TBKS | Cổ phần nắm giữ: 20.000 CP |
| Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) | Cổ phần nắm giữ: Không |
| 3.2. Nguyễn Hữu Hưng: UVBKS | Cổ phần nắm giữ: Không |
| Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) | Cổ phần nắm giữ: Không |

4/ Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin:

- | | |
|---|---------------------------|
| 1. Nguyễn Thị Hương Giang: | Cổ phần nắm giữ: 3.304 CP |
| Người liên quan (Bố, Mẹ, anh, em, vợ con) | Cổ phần nắm giữ: Không |

5. Thông tin về cơ cấu cổ đông

- Tổng Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam : 23.700.930.000,đ = 52,15%/VĐL
- Các cổ đông khác : 21.749.070.000,đ = 47,85%/VĐL

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**